TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 27/2024/DS-ST Ngày: 16/9/2024 V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mưng Niê;
2. Ông Vũ Công Đạt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:* Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 93/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024, về việc *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản,* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-DS ngày 06/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lương Văn X, bà Vy Thị K.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình B.

Địa chỉ: Số A đường H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Mai Ngọc H.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn P, huyện K, Đắk Lắk.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt (có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Đình B trình bày:

Vào ngày 29/3/2023, ông H có vay của ông X, bà K số tiền 250.000.000 đồng, hai bên thoả thuận lãi suất theo quy định của pháp luật, thời hạn 06 tháng trả lãi một lần, thời hạn trả nợ chậm nhất đến ngày 30/10/2023. Khi đến hạn ông H không trả được nợ theo thoả thuận, nên vào ngày 30/10/2023 hai bên đã lập *Giấy mượn tiền* viết tay với nội dung xác nhận ông H có vay ông X, bà K số tiền 250.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận lãi suất theo quy định của pháp luật, 06 tháng trả lãi một lần, thời hạn trả nợ gốc chậm nhất tới ngày 29/03/2024. Tuy nhiên, đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng ông H không trả nợ gốc và lãi như đã thoả thuận nên ông X, bà K khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Mai Ngọc H phải trả cho ông X, bà K số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày vay tiền 29/03/2023 đến ngày khởi kiện 21/06/2024, số tiền lãi được tính là:

250.000.000 đồng x 1 năm 02 tháng 22 ngày = 447 ngày x 20%/năm = 61.233.000 đồng, khấu trừ vào số tiền lãi ông H đã trả là 12.000.000 đồng, số tiền lãi còn lại 49.233.000 đồng. Tiếp tục tính lãi đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi, theo hướng chỉ yêu cầu ông H trả lãi với mức lãi suất 12%/năm, tính từ ngày vay 29/3/2023 đến ngày xét xử vụ án ngày 16/9/2024.

Bị đơn ông Mai Ngọc H trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Vào ngày 29/3/2023 ông X, bà K có cho tôi vay số tiền 250.000.000 đồng, hiện tại vì tình hình kinh doanh làm ăn gặp khó khăn nên tôi chưa hoàn trả được số tiền nêu trên, tôi chỉ trả 01 lần tiền lãi cho ông X, bà K số tiền khoảng 12.000.000 đồng, tôi không nhớ thời gian trả vì đã lâu và tôi trả bằng việc chuyển khoản, lãi suất ông X, bà K cho tôi trả theo lãi suất ngân hàng với mức lãi là 12%/năm. Tôi đề nghị Toà án xem xét cho tôi được trả dần số tiền nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo

quy định tại Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, tính từ ngày vay đến ngày xét xử vụ án, với mức lãi 12%/năm.

Về án phí, chi phí giám định đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Mai Ngọc H đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Mai Ngọc H phải trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về yêu cầu trả số tiền vay 250.000.000 đồng: Căn cứ lời trình bày của các đương sự, sự thừa nhận của bị đơn, có căn cứ xác định vào ngày 29/3/2023 ông X, bà K đã cho ông H vay số tiền 250.000.000 đồng, thoả thuận đến ngày 30/10/2023 sẽ trả đủ nợ gốc và lãi nhưng đến ngày 30/10/2023 do ông H chưa trả được nợ nên giữa ông X, bà K và ông H đã lập Giấy mượn tiền ngày 30/10/2023, ghi nhận việc ông H có vay số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất tính theo lãi của Ngân hàng, 06 tháng trả lãi một lần. Ngoài ra, tại Kết luận giám định số 1188/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng H Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Mai Ngọc H dưới mục *"Ký nhận"* tại Giấy mượn tiền ngày 30/10/2023 là chữ ký, chữ viết của ông Mai Ngọc H nên việc ông H vay nguyên đơn số tiền 250.000.000 đồng là có thật, việc ông H không trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp

pháp của nguyên đơn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Mai Ngọc H phải có nghĩa vụ trả cho ông X, bà K số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng là đúng quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

[3.2] Về yêu cầu trả lãi: Giấy mượn tiền ngày 30/10/2023 thể hiện lãi suất hai bên tự thoả thuận theo lãi suất ngân hàng. Theo lời khai của ông H, hai bên thoả thuận mức lãi suất là 12%/năm và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thống nhất với mức lãi suất 12%/năm và ông H đã trả được 12.000.000 đồng tiền lãi, đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã trả. Như vậy, việc vay tiền giữa hai bên thuộc trường hợp vay có thời hạn và có thỏa thuận về lãi suất nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 357, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tiền lãi được tính từ ngày 29/3/2023 đến ngày xét xử ngày 16/9/2024 (là 01 năm 05 tháng 17 ngày, tương ứng với 532 ngày), với mức lãi 12%/năm, tương ứng 1%/tháng, lãi được tính cụ thể như sau:

250.000.0000 đồng x 1%/tháng x 532 ngày : 30 = 44.333.000 đồng (đã làm tròn số tiền). Trừ số tiền lãi 12.000.000 đồng đã trả, số tiền lãi còn nợ lại là 44.333.000 đồng – 12.000.000 đồng = 32.333.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và lãi ông H phải trả cho ông X, bà K tính từ ngày 29/3/2023 đến ngày xét xử vụ án ngày 16/9/2024 là 250.000.000 đồng + 32.333.000 đồng = 282.333.000 đồng.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thoả thuận 12%/năm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về chi phí trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký:

Do kết quả giám định đã kết luận chữ viết, chữ ký trên giấy mượn tiền ngày 30/10/2023 là của ông Mai Ngọc H nên ông H phải chịu chi phí giám định chữ viết, chữ ký số tiền 5.260.000 đồng là phù hợp. Do ông X, bà K đã nộp tạm ứng chi phí này nên cần buộc ông H phải hoàn trả cho ông X, bà K số tiền 5.260.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 161, Điều 162 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 14.116.000 đồng là phù hợp.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 7.780.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0006297, ngày 01/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 162, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Văn X, bà Vy Thị K.

1. Buộc bị đơn ông Mai Ngọc H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Lương Văn X, bà Vy Thị K tổng số tiền 282.333.000 đồng, trong đó nợ gốc là 250.000.000 đồng và nợ lãi là 32.333.000 đồng (lãi tính từ ngày 29/3/2023 đến ngày 16/9/2024).

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thoả thuận 12%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về chi phí trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký:

Buộc bị đơn ông Mai Ngọc H phải hoàn trả cho nguyên đơn ông Lương Văn X, bà Vy Thị K số tiền 5.260.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

3. Về án phí:

Bị đơn ông Mai Ngọc H phải chịu số tiền 14.116.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Lương Văn X, bà Vy Thị K số tiền 7.780.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0006297 ngày 01/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân